

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2024

“Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiên Vụ và ông Nguyễn Lam Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Lã C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vũ Thị T trình bày: Tôi và ông Hoàng Lã C đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/5/2016. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 (hai) con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hoàng Lã C thường xuyên đi chơi với bạn không chịu làm ăn để nuôi các con, vợ chồng tôi thường xuyên mâu thuẫn. Tôi nhận thấy vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự tôn trọng với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay tôi và anh Hoàng Lã C đã sống ly thân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Lã C.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi với anh Hoàng Lã C có 02 (hai) con chung là: Cháu Hoàng Lã Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và cháu Hoàng Lã Gia T, sinh ngày 21/5/2018.

Tôi có nguyện vọng nhận nuôi cháu Hoàng Lã Gia H và cháu Hoàng Lã Gia T đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Lã C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 100/TB-TLVA, ngày 18/7/2024. Nhưng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 01/TB-TA, ngày 12/8/2024 và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số: 02/TB-TA, ngày 19/8/2024. Tuy nhiên, anh Hoàng Lã C vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được, cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- Tại biên bản lấy lời khai 19/7/2024, các cháu Hoàng Lã Gia H, Hoàng Lã Gia T trình bày có nguyện vọng muốn được ở với chị Vũ Thị T.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng chị Vũ Thị T, anh Hoàng Lã C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh Hoàng Lã C và chị Vũ Thị T đã sống ly thân.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị Vũ Thị T vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Hoàng Lã C. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Hoàng Lã C vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Hoàng Lã C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Lã Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và

cháu Hoàng Lã Gia T, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Lã C cư trú tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hoàng Lã C. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Lã C vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/5/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Anh Hoàng Lã C bỏ đi làm ăn và không quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Hiện nay chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Căn cứ kết quả xác minh tại ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ cũng như ý kiến trình bày của đương sự có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Hoàng Lã C.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Vũ Thị T và anh Hoàng Lã C có 02 (hai) con chung: cháu Hoàng Lã Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và cháu Hoàng Lã Gia T, sinh ngày 21/5/2018.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết*

định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, các cháu Hoàng Lã Gia H, Hoàng Lã Gia T trình bày muốn được ở với chị Vũ Thị T. Tại phiên tòa chị Vũ Thị T có nguyện vọng nhận nuôi các cháu Hoàng Lã Gia H, Hoàng Lã Gia T đến khi các cháu thành niên. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Hoàng Lã Gia H, Hoàng Lã Gia T cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Hoàng Lã Gia H, Hoàng Lã Gia T thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Vũ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Hoàng Lã C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lã Gia H, sinh ngày 01/01/2016 và cháu Hoàng Lã Gia T, sinh ngày 21/5/2018 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004866 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Lã C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã E, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

